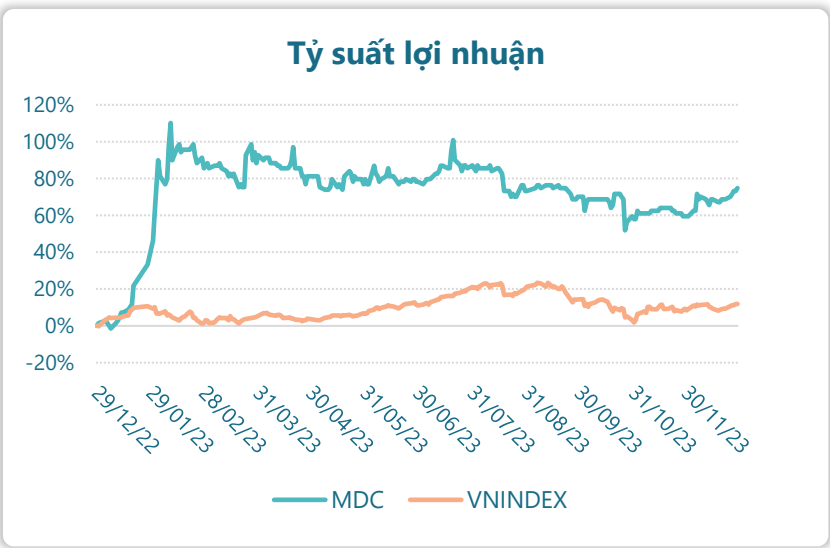
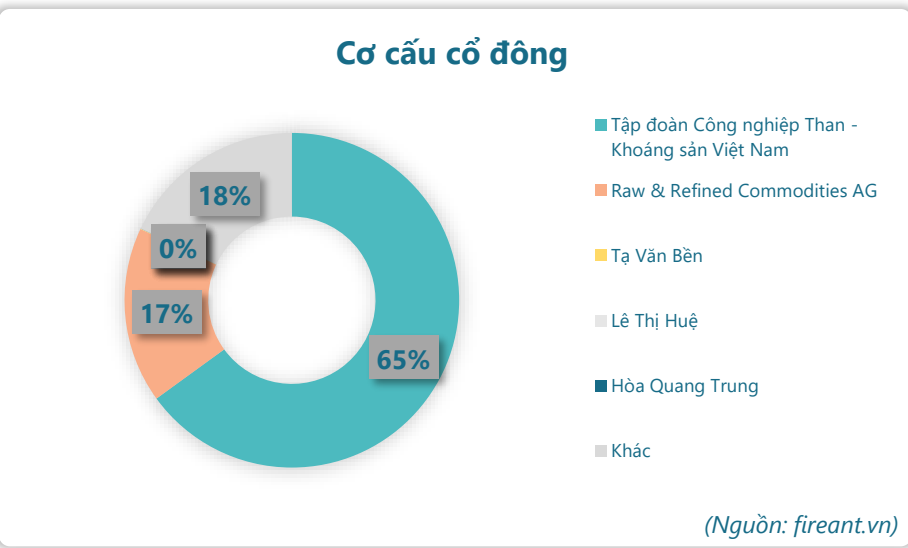
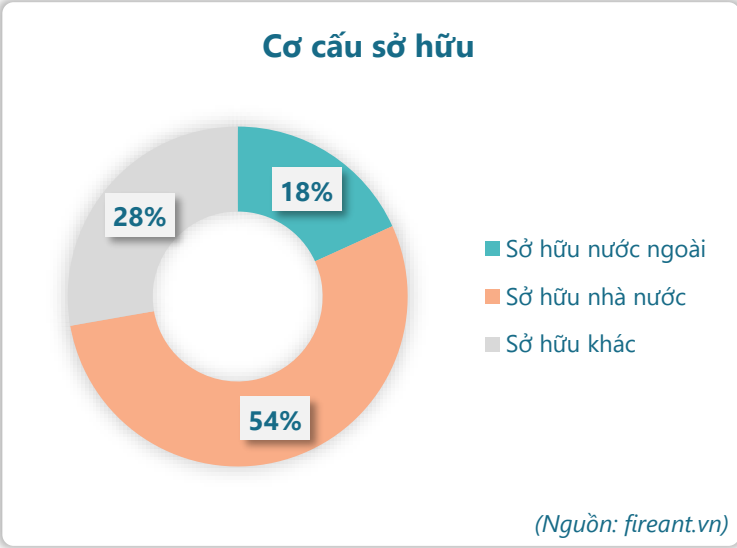
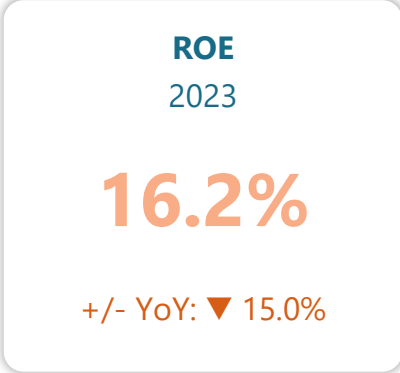
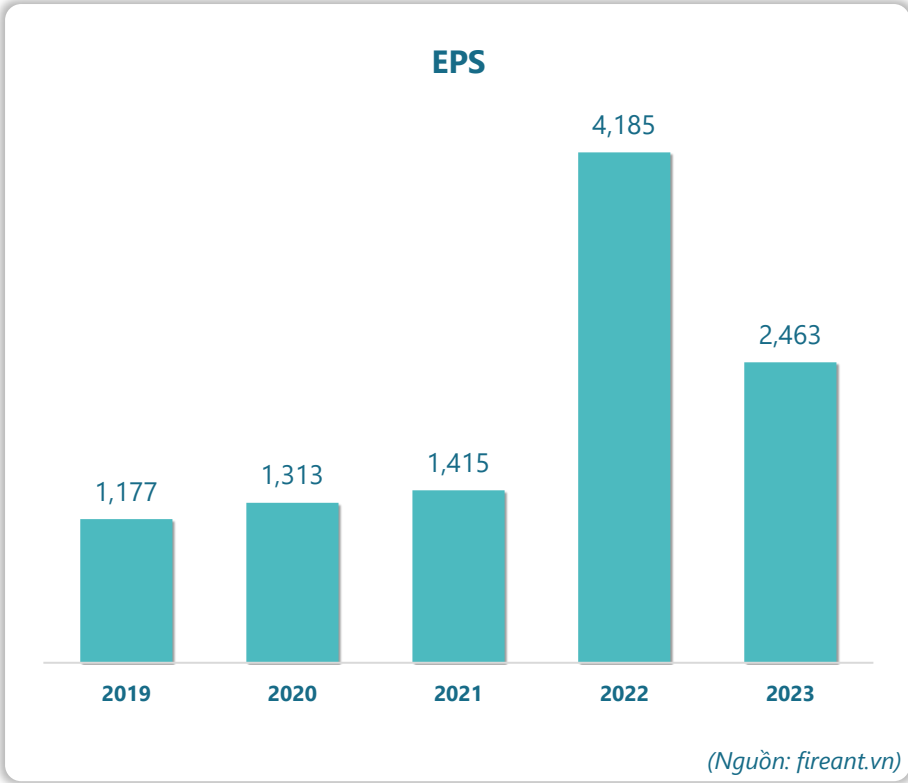
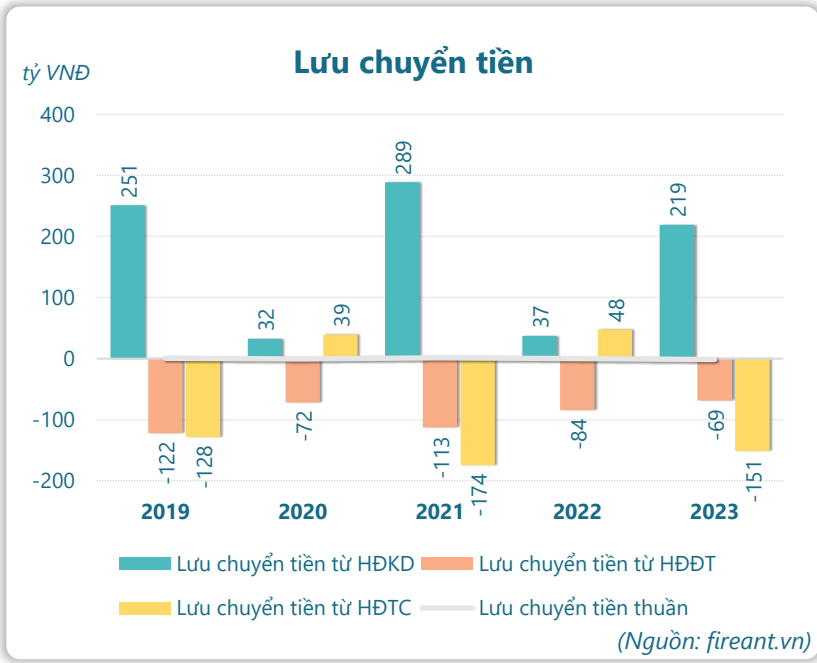
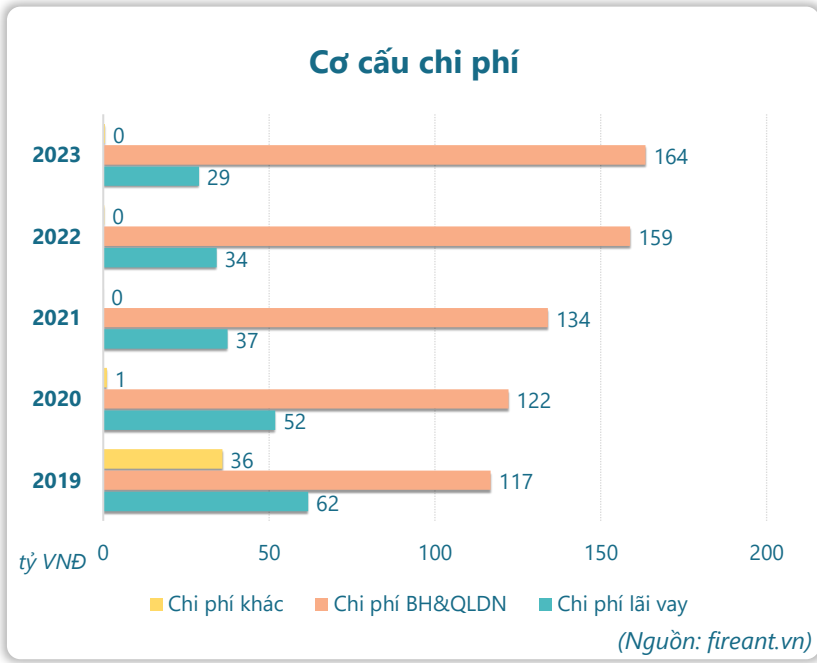
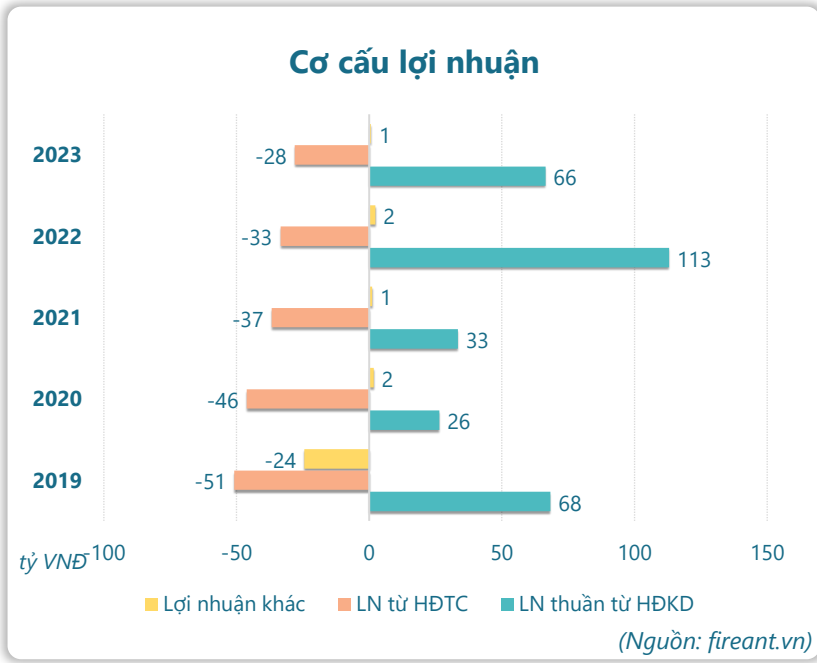
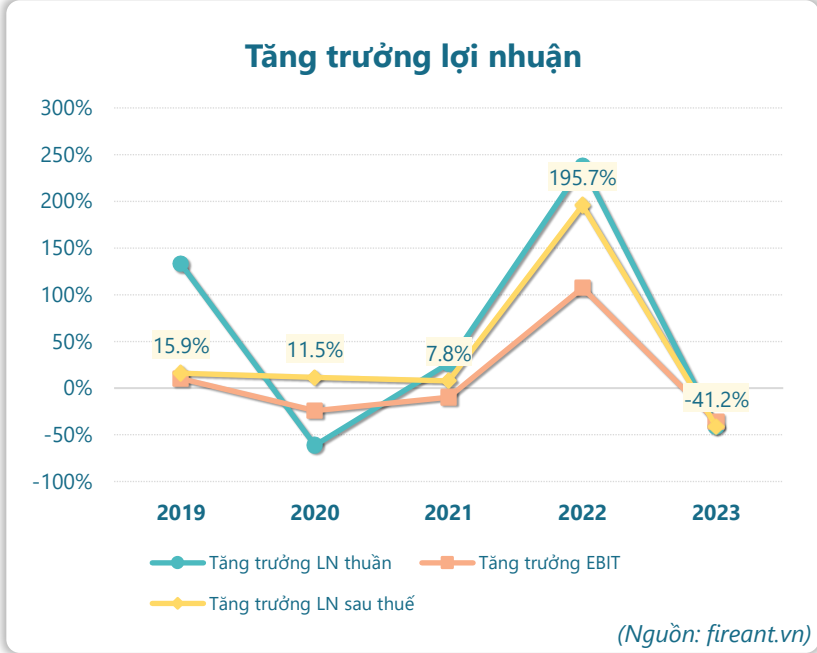
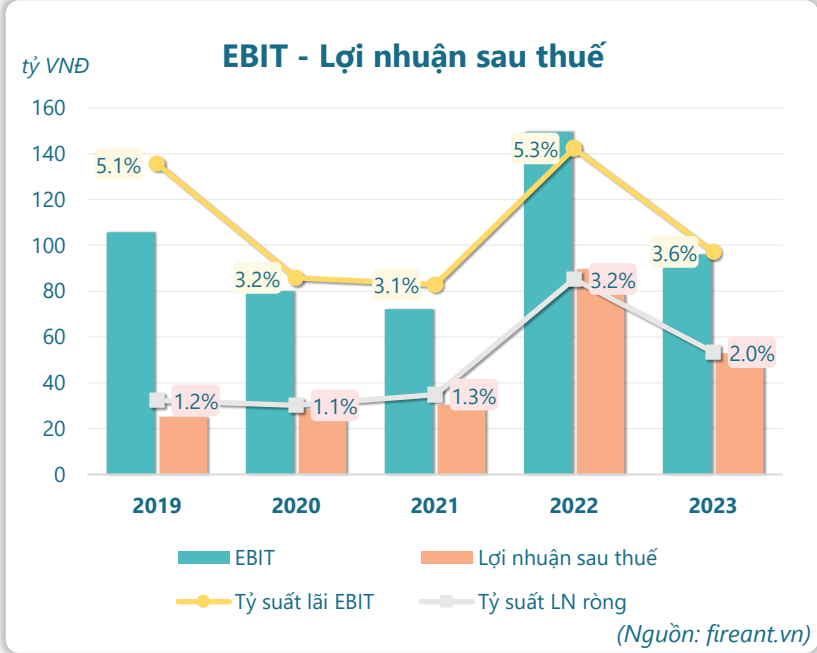
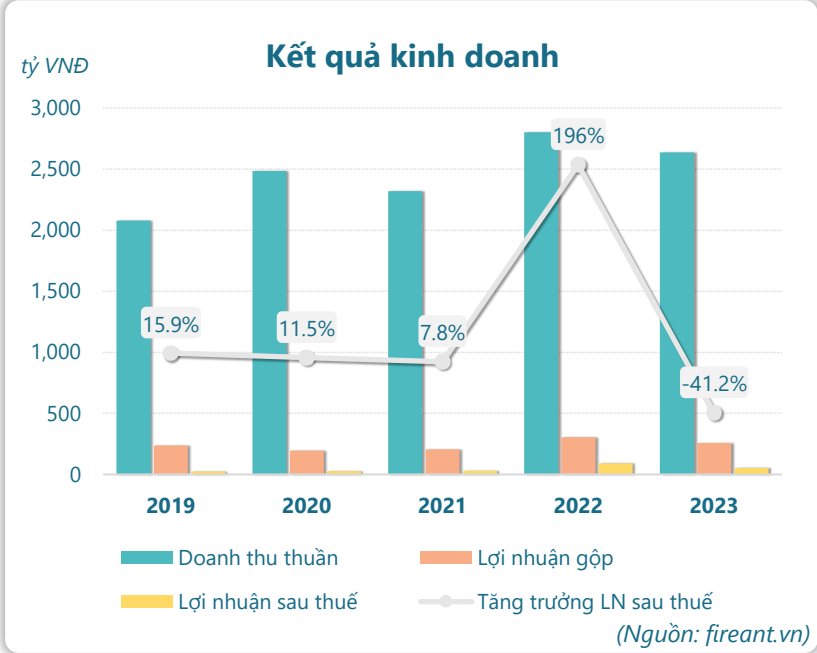


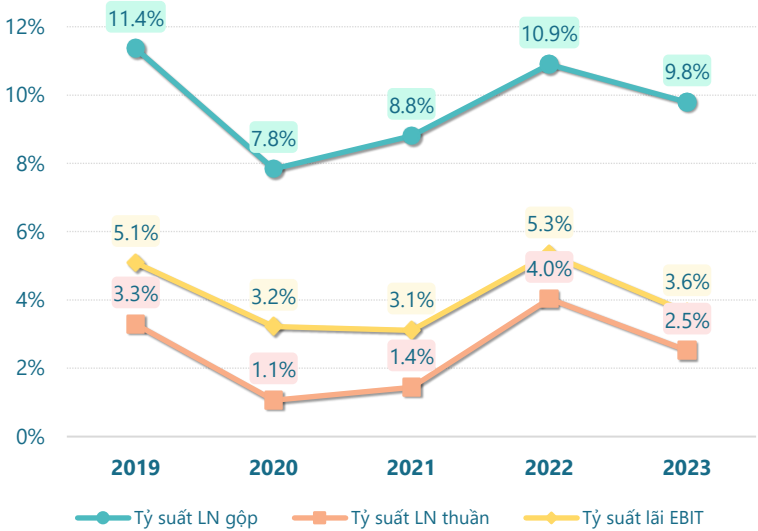
Ngày	11,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	3.6%	-2.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,428 - 13,707
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	244
Số lượng CPLH (CP)	21,418,346
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,315
Sở hữu nước ngoài	18.2%
Beta	0.53
EPS	2,463
P/E	4.6



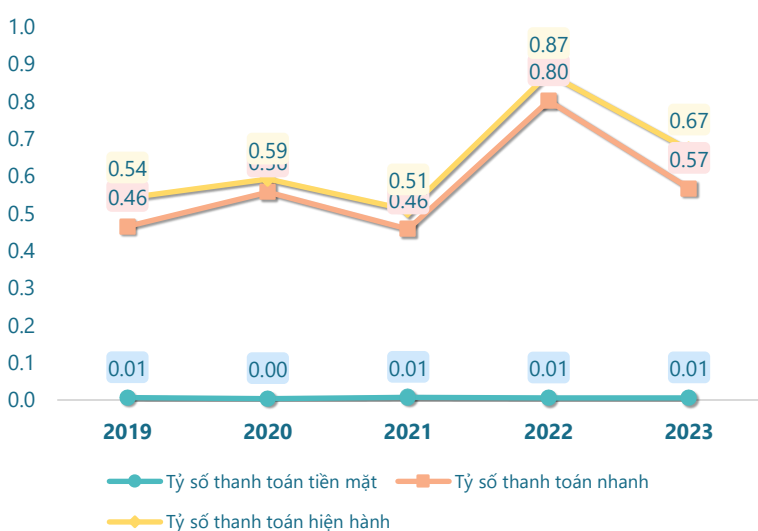


Tỷ suất lợi nhuận



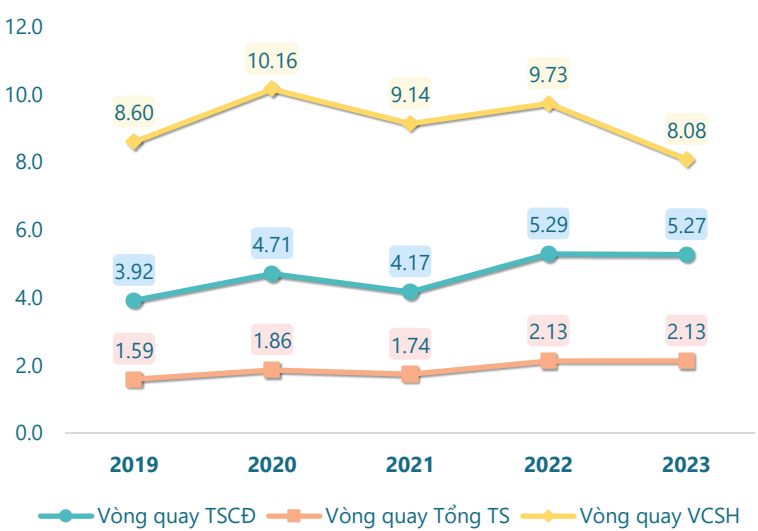
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



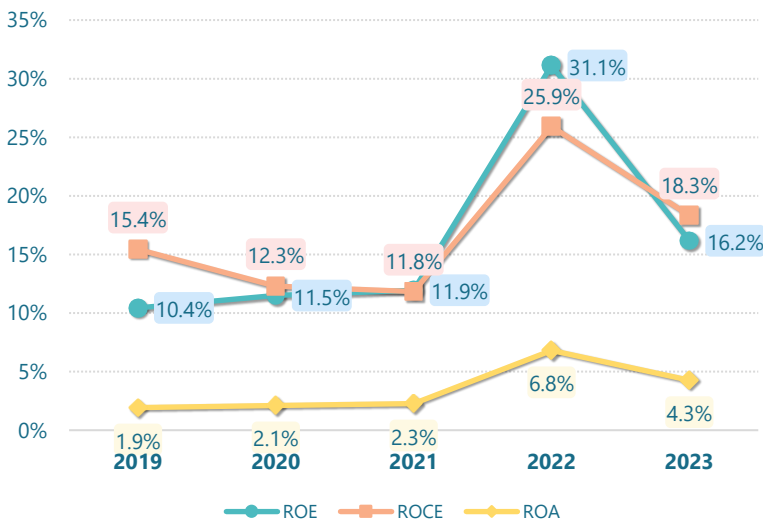
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



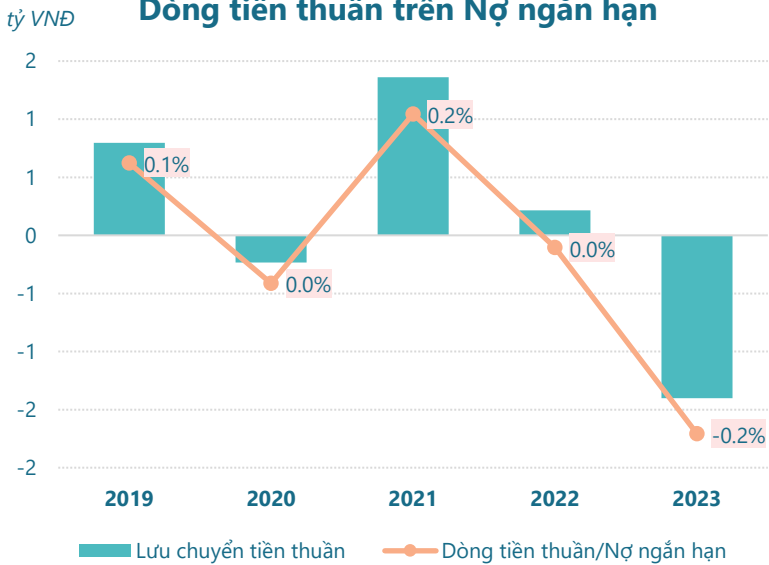
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



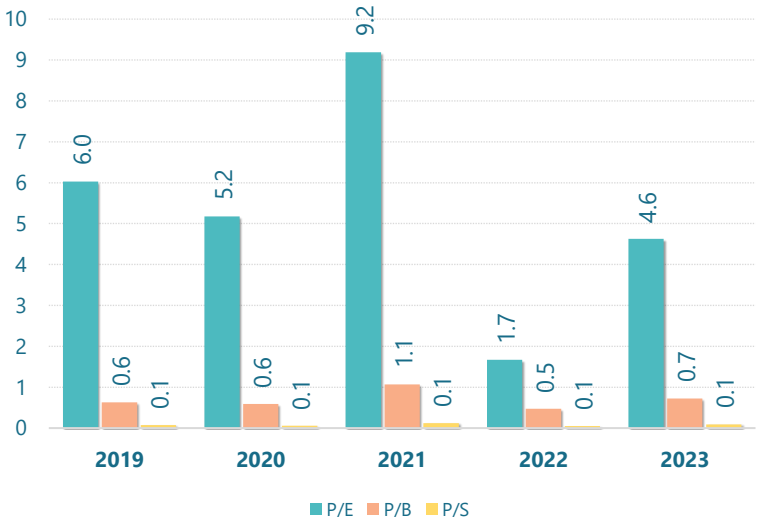
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)